

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 58/2021/HS-ST

Ngày 20 - 4 - 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Giang và ông Nguyễn Huy Giáp.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 24/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXHS-ST ngày 09/4/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1990, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Họ tên cha: không rõ; Họ tên mẹ: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Bị cáo chưa có con. Bị cáo bị bắt giam giữ ngày 17/12/2020 (có mặt).

- Tiền án:

+ Ngày 21/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 29/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/7/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”.

+ Ngày 23/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu A, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Viết S.

- Bà Nguyễn Thị Kim D.

- Bà Nguyễn Thị N.

- Ông Trương Gia V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn M nhờ người bạn tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô biển số 60B4-635.58 chở anh Nguyễn Thanh H về nhà nhưng sau đó H và anh H lại đến chơi nhà người bạn tại thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Sau đó anh H mượn xe mô tô biển số 60B4-635.58 của H để đi công việc. Khi anh H điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường thấy có lực lượng cảnh sát giao thông đang đi tuần tra, anh H sợ bị dừng xe kiểm tra (do trước đó đã sử dụng ma túy) nên đã bỏ xe mô tô biển số 60B4-635.58 lại trên đường rồi bỏ đi và không liên lạc với H để trả xe. Đến khoảng 14 giờ ngày 07/10/2020 anh H đang đi trên đường thuộc khu A, ấp N, xã T, huyện T thì gặp Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn M đi đến. Khi gặp anh H, M đã dùng tay nắm cổ áo anh H và hỏi “Mày có phải H Song không”, anh H trả lời là đúng thì M dùng tay đánh anh H rồi nắm cổ áo kéo anh H đưa lên xe mô tô để C chở về nhà của M thuê tại ấp A, xã T, huyện T. M đưa anh H vào trong nhà rồi đóng cổng lại còn C thì bỏ đi về. Tại nhà của M lúc này có chị Nguyễn Thị N và người tên H, M tiếp tục dùng tay đánh anh H vì H mượn xe mô tô biển số 60B4-635.58 và lấy tài sản của H nhưng không trả lại, anh H nói xe mô tô đã bị Công an thành phố L giữ, anh H không lấy tài sản gì của H. Sau đó, M điện thoại cho Lê Văn S và một đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà của M để nói chuyện về việc anh H mượn xe mô tô, khi đến S nói anh H phải có trách nhiệm trả xe mô tô biển số 60B4-635.58 đã mượn, đồng thời nói M lấy điện thoại cho anh H gọi cho bà Nguyễn Thị Kim D (là mẹ của anh H) để giải quyết nhưng bà D không đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M cùng với C và S đi trên 02 xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà của anh H gặp bà D và anh Nguyễn Viết S (anh ruột của anh H) để nói chuyện đã bắt giữ anh H, M lấy điện thoại gọi cho Trương Gia V (lúc này đang ở nhà M) để cho gặp H yêu cầu bà D, anh S có trách nhiệm phải lấy xe mô tô biển số 60B4-635.58 và trả cho M nhưng bà D không đồng ý, nhóm M bỏ đi về. Do không đòi được xe mô tô nên sau đó M đã cho H và V chở anh H về nhà rồi đưa 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B4-635.58 để anh H lấy xe mô tô biển số 60B4-635.58 trả cho M. Anh H bị M đánh nên đã đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom khám, tuy nhiên anh H

không thương tích gì. Sau đó anh H làm đơn tố cáo hành vi bắt giữ người trái pháp luật của Nguyễn Văn M cho Công an xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom để xử lý.

Ngày 01/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn M về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) USB màu xám (bên trong chứa đoạn video ghi lại thời điểm bị can M và các đối tượng khác đến nhà anh H vào ngày 07/10/2020); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B4-635.58 mang tên Nguyễn Thị Tr.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT/VKS-TB ngày 24/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B4-635.58 mang tên Nguyễn Thị Tr, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 USB màu xám (bên trong chứa đoạn video ghi lại thời điểm bị can M và các đối tượng khác đến nhà anh H vào ngày 07/10/2020) lưu hồ sơ vụ án.

- Về dân sự: Do hiện nay anh Nguyễn Thanh H đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom chưa làm việc được nên không có căn cứ để giải quyết về bồi thường dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn S và người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) đã tham gia cùng bị cáo M bắt, giữ anh H, quá trình điều tra đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa làm việc được, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra điều tra xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thị N và Trương Gia V do không bàn bạc, không tham gia bắt, giữ anh H nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/10/2020 tại đường hẻm thuộc khu A, ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn M đã có hành vi bắt, giữ anh Nguyễn Thanh H sau đó đưa về nhà của M tại ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đóng cổng không cho anh H về nhà trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ cùng ngày mới cho anh H về. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý đây là trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B4-635.58 mang tên Nguyễn Thị Tr, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 USB màu xám (bên trong chứa đoạn video ghi lại thời điểm bị can M và các đối tượng khác đến nhà anh H vào ngày 07/10/2020) lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về dân sự: Anh Nguyễn Thanh H đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom chưa làm việc được nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét để giải quyết về bồi thường dân sự trong vụ án này.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn S và người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) đã tham gia cùng bị cáo M bắt, giữ anh H, quá trình điều tra đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa làm việc được, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với Nguyễn Thị N và Trương Gia V do không bàn bạc, không tham gia bắt, giữ anh H nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ 17/12/2020.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm